

Số: 05/2017/QĐST- DS

Cẩm thủy, ngày 20 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 357, 463, 466 và 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2017/TLST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Cao Thị Nh

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn : Chị Phạm Thị T

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Minh K

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị T phải có trách nhiệm trả cho chị Cao Thị Nh số tiền vay gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Tiền lãi từ tháng 10/2014 đến tháng 7/2017 là 33 tháng x 1%/tháng x 30.000.000đ tính tròn là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tổng cả gốc và lãi là 40.000.000đ.

Hai bên thống nhất thời gian trả nợ như sau: Chị T trả cho chị Nh thành 2 đợt. Đợt 1 trả 20.000.000đ vào ngày 25/9/2017. Đợt 2 trả 20.000.000đ vào ngày 25/12/2017.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị Nh, chị Nh làm đơn yêu cầu thi hành, thì chị T phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357 - Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Cao Thị Nh phải chịu 500.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000569 ngày 22/6/ 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị Nh còn được nhận lại 500.000đ.

Chị Phạm Thị T phải chịu 500.000đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND Cẩm thủy
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết